

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2020/HS-ST**

Ngày: 11/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc H (tên gọi khác là Trương Thị Ngọc H); Sinh ngày: 30/12/1990; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Tổ 2, ấp TT, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: 136/69E đường HG, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn I và bà: Phan Thị T1; Có chồng: Là ông Nguyễn Trọng H và con: Có 02 người con, lớn sinh ngày: 09/10/2017, nhỏ sinh ngày 16/02/2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

2. Trương Minh T (tên thường gọi là Hia); Sinh ngày: 27/12/1987; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Ấp TTA, xã VH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn I và bà: Phan Thị T1; Có vợ: Là bà Đỗ Thị Th và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty AJ Việt Nam; Địa chỉ: Khu Công nghiệp BH I, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Keiji K; Sinh năm 1963 - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty; Trú tại: Sofitel Saigon Plaza - Số 17 đường LD, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Trọng H; Sinh năm: 1989; Thường trú: Ấp Tân Thái, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: 136/69E đường HG, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Quách Quốc C; Sinh năm: 1968; Trú tại: 3A Lô BĐ, Cư xá PLD, đường LCH, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Hộ kinh doanh AQ; Địa chỉ: Sạp 303TB đường TB (chợ B), Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Ngô Kim M (Q); Sinh năm: 1978; Trú tại: 221B đường PVK, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 01/6/2020, tại trước nhà số 136/69E đường HG, Phường F, Quận F, Công an Quận 6 bắt quả tang Trương Ngọc H đang vác 02 bao nylon màu xanh (bên trong chứa 50 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 400g/gói và 25 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 1kg/gói) từ trong nhà số 136/69E đường HG ra trước cửa giao cho Trương Minh T chất lên xe gắn máy biển số 83P2-810.46 để đem đi bán (H khai số bột ngọt giả nhãn hiệu AJ này là do H tự sản xuất).

Tiến hành khám xét nhà số 136/69E đường HG, Phường F, Quận F, Công an còn thu giữ 95 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ đã thành phẩm (loại 1kg/gói), 195 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ đã thành phẩm (loại 450g/gói), 1.415 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ đã thành phẩm (loại 400g/gói), 70 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ đã thành phẩm (loại 100g/gói), 01 cái ghế nhựa, 01 cái thau nhựa, 01 cái vá xúc bằng nhựa, 01 cái kéo kim loại, 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa (loại 2kg), 01 cái máy ép bao bì sử dụng điện hiệu Tân Thành, 110 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 1kg), 170 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 400g), 110 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 454g), 1.700 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 100g). Vụ việc được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Ngọc H, Trương Minh T khai: H bắt đầu sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu AJ từ giữa tháng 4/2020 với sự phụ giúp của Trương Minh T (anh ruột H) cho đến ngày bị bắt (trung bình mỗi ngày H sản xuất từ 75kg đến 100kg bột ngọt nhãn hiệu AJ). Về cách thức sản xuất bột ngọt giả được thực hiện như sau: H mua bột ngọt xá hiệu hai con tôm (loại 25kg/bao) của bà Ngô Kim Mai tại địa chỉ 221B đường Phan Văn Khỏe, Phường 2, Quận 6 và mua bao bì nhãn hiệu AJ của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Trần Bình (chợ Bình Tây), Phường 2, Quận 6. Sau đó, H lấy bột ngọt xá hiệu hai con tôm đổ ra thau nhựa, dùng vá nhựa xúc bột ngọt xá cho vào các gói bột ngọt nhãn hiệu AJ, để lên cân cho đủ số gram in trên bao bì (loại 100 gram, loại 400 gram, loại 454 gram, loại 01 kg) và dùng máy ép điện để hàn kín miệng bao bì lại thành 01 gói bột ngọt thành phẩm. Sau khi ép xong, H xếp những gói bột ngọt thành phẩm đó vào bao nylon màu xanh và cột lại rồi đưa cho T sử dụng xe máy biển số 83P2-810.46 đem đi giao cho khách hàng đã đặt mua. Ngoài ra, T còn phụ H đi mua bột ngọt xá hiệu hai con tôm để làm nguyên liệu sản xuất bột ngọt giả. Ngày 01/6/2020, trong lúc H đang vác 02 bao nylon màu xanh (bên trong có 50 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 400g/gói và 25 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 1kg/gói) từ trong nhà số 136/69E đường HG ra trước cửa giao cho T chất lên xe gắn máy biển số 83P2-810.46 để đem đi bán thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Tại Văn bản số: 741/CV-AJ-2020 ngày 02 tháng 6 năm 2020, Công ty AJ Việt Nam xác định: Tất cả số bột ngọt nhãn hiệu AJ thành phẩm mà Công an thu giữ của Trương Ngọc H, Trương Minh T gồm: 120 gói loại 1kg; 195 gói loại 454g; 1.465 gói loại 400g; 70 bao bì loại 100g, là bột ngọt giả mạo nhãn hiệu. Số bột ngọt này không phải do Công ty AJ Việt Nam sản xuất. Và cũng tại văn bản này, Công ty AJ Việt Nam cung cấp giá bán lẻ bột ngọt nhãn hiệu AJ trên thị trường: Loại 1kg/gói có giá là 63.000 đồng, loại 454g/gói có giá là 30.500 đồng, loại 400g/gói có giá là 28.500 đồng, loại 100g/gói có giá là 7.500 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 7 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của bột ngọt nhãn hiệu AJ và các vật chứng thu giữ tại nhà số 136/69E đường HG, Phường F, Quận F tại thời điểm ngày 01/6/2020 như sau:

+ 120 gói bột ngọt thành phẩm giả nhãn hiệu AJ, loại 1kg/gói, có giá là: 5.640.000 đồng.

+ 195 gói bột ngọt thành phẩm giả nhãn hiệu AJ, loại 454g/gói, có giá là: 3.900.000 đồng.

+ 1.465 gói bột ngọt thành phẩm giả nhãn hiệu AJ, loại 400g/gói, có giá là: 26.370.000 đồng.

+ 70 gói bột ngọt thành phẩm giả nhãn hiệu AJ, loại 100g/gói, có giá là: 420.000 đồng.

+ Còn 01 cái ghế nhựa, 01 cái thau nhựa, 01 cái vá xúc bằng nhựa, 01 cái kéo kim loại, 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa (loại 2kg), 110 cái bao bì nhãn hiệu AJ

(loại 1kg), 170 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 400g), 180 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 454g), 1.700 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 100g), 01 cái máy ép bao bì sử dụng điện hiệu Tân Thành, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá, nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6 không tìm thấy thông tin giá trị tài sản.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định: Bao bì của 04 gói đề bột ngọt (mì chính) nhãn hiệu AJI-NO-MOTO, loại 1kg (ký hiệu A1), loại 454g (ký hiệu A2), loại 400g (ký hiệu A3), loại 100g (ký hiệu A4) đã thành phẩm, được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Ngọc H với 04 gói đề bột ngọt (mì chính) nhãn hiệu AJI-NO-MOTO, loại 1kg (ký hiệu M1), loại 454g (ký hiệu M2), loại 400g (ký hiệu M3), loại 100g (ký hiệu M4) đã thành phẩm, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của đại diện Công ty AJ Việt Nam).

Tại Kết luận giám định số: 1141/KLGD-TT ngày 19 tháng 6 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Bản in bao bì gói đề bột ngọt hiệu AJI-NO-MOTO loại 1kg cần giám định (ký hiệu A1) so với bản in gói bột ngọt AJI-NO-MOTO loại 1kg mẫu so sánh (ký hiệu M1) không do cùng một bộ chế bản in ra.

2. Bản in bao bì gói đề bột ngọt hiệu AJI-NO-MOTO loại 454g cần giám định (ký hiệu A2) so với bản in gói bột ngọt AJI-NO-MOTO loại 454g mẫu so sánh (ký hiệu M2) không do cùng một bộ chế bản in ra.

3. Bản in bao bì gói đề bột ngọt hiệu AJI-NO-MOTO loại 400g cần giám định (ký hiệu A3) so với bản in gói bột ngọt AJI-NO-MOTO loại 400g mẫu so sánh (ký hiệu M3) không do cùng một bộ chế bản in ra.

4. Bản in bao bì gói đề bột ngọt hiệu AJI-NO-MOTO loại 100g cần giám định (ký hiệu A4) so với bản in gói bột ngọt AJI-NO-MOTO loại 100g mẫu so sánh (ký hiệu M4) không do cùng một bộ chế bản in ra.

Tại Văn bản số: 1354/SKHCN-SHTT ngày 11 tháng 6 năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định:

- Nhãn hiệu «AJ» đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36227 cho sản phẩm bột ngọt, gia vị thuộc nhóm 30, ngày nộp đơn 15/9/1999 và có hiệu lực đến ngày 15/9/2029 cho chủ sở hữu là AJ Co., Inc, địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chrome, chuo-ku, Tokyo 104-8315 (JP).

- Nhãn hiệu «hình» đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170 cho sản phẩm bột ngọt, gia vị thuộc nhóm 30, ngày nộp đơn 01/4/1985 và có hiệu lực đến ngày 01/4/2025 cho chủ sở hữu là AJ Co., Inc, địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chrome, chuo-ku, Tokyo 104-8315 (JP).

- Nhãn hiệu «AJ, hình» đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153479 cho sản phẩm bột ngọt, gia vị thuộc nhóm 30, ngày nộp đơn 18/6/2009 và có hiệu lực đến ngày 18/6/2029 cho chủ sở hữu là AJ Co., Inc, địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chrome, chuo-ku, Tokyo 104-8315 (JP).

Căn cứ vào các tài liệu pháp lý do Công ty AJ Việt Nam cung cấp cùng Văn bản số: 1343/BQLATTP-QLCL ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ban Quản lý an toàn thực phẩm và Thông tư hướng dẫn việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm số: 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế (kèm Danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm) thì bột ngọt AJI-NO-MOTO® của Công ty AJ Việt Nam là phụ gia thực phẩm vì có thành phần trong danh mục phụ gia thực phẩm và đáp ứng điểm 13 Điều 2 của Luật an toàn thực phẩm năm 2010.

Ngày 18 tháng 04 năm 2018, Chi Cục An toàn vệ sinh Thực phẩm tỉnh Đồng Nai đã xác nhận Công ty AJ Việt Nam đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định về: Sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm dạng tinh thể hoặc bột kết tinh, nước giải khát dạng lỏng. Ngày 19 tháng 3 năm 2019, Công ty AJ Việt Nam đã có Bản tự công bố sản phẩm và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm: Phụ gia thực phẩm «Bột ngọt AJ».

Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng quyết định trưng cầu giám định độ độc hại của số bột ngọt nhãn hiệu AJ thành phẩm thu giữ của Trương Ngọc H. Tại Thông báo kết quả giám định số: 0067/N3.20/TĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã kết luận: Ngoài các chỉ tiêu về chất lượng và an toàn thực phẩm, chưa đủ cơ sở để xác định các mẫu giám định có chứa các chất gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người hay không.

Tại Cáo trạng số: 89/CTr-VKS-Q6 ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bột ngọt xá hiệu hai con tôm đem về sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu AJ và trưa ngày 01/6/2020, trong lúc các bị cáo đang chất 02 bao nylon màu xanh (bên trong có 50 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 400g/gói, 25 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 1kg/gói) để đem bán thì bị phát hiện bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trương Ngọc H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trương Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Trương Ngọc H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Còn bị cáo Trương Minh T không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

Về bồi thường thiệt hại: Công ty AJ Việt Nam không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 83P2-810.46, số khung RLHJF6307FZ439119, số máy JF63E1439144 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Xanh Bạc Đen, dung tích 124); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F, kiểu máy CPH 1989, vỏ màu xanh, Imei 1: 869563045731012, Imei 2: 869563045731004; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, kiểu máy CPH 1969, vỏ màu tím đen xanh, Imei 1: 863195044240293, Imei 2: 863195044240285.

Tịch thu, tiêu hủy: 120 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 1kg/gói; 195 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 454g/gói; 1.465 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 400g/gói; 70 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 100g/gói; 01 cái ghế nhựa; 01 cái thau nhựa; 01 cái vá xúc bằng nhựa; 01 cái kéo kim loại; 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa (loại 2kg); 110 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 1kg); 170 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 400 gam); 180 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 454 gam); 1.700 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 100 gam); 01 cái máy ép bao bì sử dụng điện hiệu Tân Thành; 01 sim điện thoại số thuê bao 0933882753; 01 sim điện thoại số thuê bao 0844540501.

Đối với bà Ngô Kim M (chủ Hộ kinh doanh AQ), không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn ông Quách Quốc C (chủ nhà số 136/69E đường HG, Phường F, Quận F), ông Nguyễn Trọng H (chồng Trương Ngọc H), quá trình điều tra xét thấy các ông này không liên quan đến hành vi sản xuất, buôn bán bột ngọt giả của các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó không đề nghị xử lý.

Bị cáo Trương Ngọc H không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe gắn máy biển số 83P2-810.46 lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo đi làm lo cho các con còn quá nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản ảnh hiện T; Thực nghiệm điều tra ngày 10/8/2020 của Công an Quận 6; Kết luận giám định; Văn bản số: 1354/SKHCN-SHTT ngày 11/6/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ; Văn bản số: 1343/BQLATTP-QLCL ngày 10/7/2020 của Ban Quản lý an toàn thực phẩm; Văn bản số: 741/CV-AJI-2020 ngày 02/6/2020 của Công ty AJ Việt Nam và các tài liệu pháp lý do Công ty AJ Việt Nam cung cấp; lời khai của bà Ngô Kim M và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T đã phạm tội: «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với ý định phạm tội có từ trước, bị cáo Trương Ngọc H đã cùng Trương Minh T chuẩn bị công cụ, phương tiện (bao bì nhãn hiệu AJ, máy ép bao bì, cân điện tử, ...) và bột ngọt xá để sản xuất ra bột ngọt giả nhãn hiệu AJ rồi giao lại cho người khác để hưởng lợi. Và tổng giá trị bột ngọt giả mà các bị cáo sản xuất bị Cơ quan Công an thu giữ ngày 01/6/2020 tương đương hàng thật là 36.330.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo H là người chủ động rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, trực tiếp liên lạc với người mua, giao dịch thỏa thuận giá cả, số lượng, hẹn địa điểm rồi kêu bị cáo T đi giao hàng. Ngoài ra, bị cáo còn là người dùng máy ép điện hàn kín miệng bao bì lại thành 01 gói bột ngọt thành phẩm. Còn bị cáo T ngoài việc giúp bị cáo H đi mua bột ngọt xá để làm nguyên liệu sản xuất bột ngọt giả, bị cáo còn là người phụ trách việc đi giao hàng cho bị cáo H. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» thuộc T hợp quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự sản xuất, ổn định thị T về sản xuất

hàng hóa, lợi ích của người tiêu dùng mà còn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp, xâm phạm đến nhãn hiệu hàng hóa độc quyền của nhà sản xuất. Hành vi phạm tội này của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại cụ thể cả thiệt hại vật chất và thiệt hại phi vật chất.

Các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo đều biết rõ tính nguy hiểm của việc sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm để giao lại cho người khác hưởng lợi có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của con người, nhưng do háo lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, phó mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T không có tiền án tiền sự; ngoài lần phạm tội này các bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; hiện có việc làm ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Từ khi được tại ngoại đến nay, các bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hết sức khó khăn, bản thân đều là lao động chính (theo xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng hai con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo T là lao động chính trong gia đình cũng đang chăm sóc, nuôi dưỡng hai con nhỏ còn trong độ tuổi ăn học), T hợp này nếu cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thì có thể gây ảnh hưởng lớn đến đời sống gia đình của các bị cáo vì thiếu người chăm sóc nuôi dạy trẻ. Ngoài ra, qua xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Trương Ngọc H theo quy định tại khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền mà bị cáo Trương Ngọc H khai thu lợi từ hành vi sản xuất bột ngọt giả. Do không xác định được chính xác số tiền thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại.

Còn bị cáo Trương Minh T thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Công ty AJ Việt Nam không yêu cầu bồi thường (theo Công văn số: 1797/CV-AJI-2020 ngày 01/12/2020), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 83P2-810.46, số khung RLHJF6307FZ439119, số máy JF63E1439144 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Xanh Bạc Đen, dung tích 124) thu giữ của bị cáo Trương Ngọc H, là xe của bị cáo, do bị cáo đứng tên đăng ký chủ xe và bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của bị cáo là được nhận lại chiếc xe mà phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước cùng với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F, kiểu máy CPH 1989, vỏ màu xanh, Imei 1: 869563045731012, Imei 2: 869563045731004 (thu giữ của bị cáo Trương Ngọc H); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, kiểu máy CPH 1969, vỏ màu tím đen xanh, Imei 1: 863195044240293, Imei 2: 863195044240285 (thu giữ của bị cáo Trương Minh T) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 120 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 1kg/gói; 195 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 454g/gói; 1.465 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 400g/gói; 70 gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 100g/gói; 01 cái ghế nhựa; 01 cái thau nhựa; 01 cái vá xúc bằng nhựa; 01 cái kéo kim loại; 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa (loại 2kg); 110 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 1kg); 170 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 400 gam); 180 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 454 gam); 1.700 cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 100 gam); 01 cái máy ép bao bì sử dụng điện hiệu Tân Thành; 01 sim điện thoại số thuê bao 0933882753 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F); 01 sim điện thoại số thuê bao 0844540501 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro), là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 138/PNK ngày 04 tháng 8 năm 2020; và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 89/QĐ-VKS-Q6 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[9] Đối với bà Ngô Kim Mai (chủ Hộ kinh doanh AQ), Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn ông Quách Quốc C (chủ nhà số 136/69E đường HG, Phường F, Quận F), ông Nguyễn Trọng H (chồng bị cáo Trương Ngọc H), Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi sản xuất, buôn bán bột ngọt giả của các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Trương Ngọc H** (Trương Thị Ngọc H), **Trương Minh T** (Hia) phạm tội: «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm».

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Ngọc H** (Trương Thị Ngọc H) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Minh T** (Hia) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Ngọc H cho Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Trương Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T.

T hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Trương Ngọc H nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 83P2-810.46, số khung RLHJF6307FZ439119, số máy JF63E1439144 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Xanh Bạc Đen, dung tích 124); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F, kiểu máy CPH 1989, vỏ màu xanh, Imei 1: 869563045731012, Imei 2: 869563045731004; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, kiểu máy CPH 1969, vỏ màu tím đen xanh, Imei 1: 863195044240293, Imei 2: 863195044240285.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 120 (một trăm hai mươi) gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 1kg/gói; 195 (một trăm chín mươi lăm) gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 454g/gói; 1.465 (một ngàn bốn trăm sáu mươi lăm) gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 400g/gói; 70 (bảy mươi) gói bột ngọt nhãn hiệu AJ loại 100g/gói; 01 (một) cái ghế nhựa; 01 (một) cái thau nhựa; 01 (một) cái vá xúc bằng nhựa; 01 (một) cái kéo kim loại; 01 (một) cái cân hiệu Nhơn Hòa (loại 2kg); 110 (một trăm mười) cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 1kg); 170 (một trăm bảy mươi) cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 400 gam); 180 (một trăm tám mươi) cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 454 gam); 1.700 (một ngàn bảy trăm) cái bao bì nhãn hiệu AJ (loại 100 gam); 01 (một) cái máy ép bao bì sử dụng điện hiệu Tân Thành; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0933882753; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0844540501.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Minh T.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên